

Áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế trong bối cảnh hội nhập

TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO*

Tại Việt Nam, khi nền kinh tế bước vào giai đoạn hội nhập mạnh mẽ trong cả phạm vi khu vực và quốc tế, thì Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) càng trở thành đề tài nóng và thu hút nhiều hơn sự quan tâm của đông đảo các nhà hoạch định chính sách, các chuyên gia trong nước. Cộng đồng doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán - những doanh nghiệp đầu tiên được yêu cầu tiên phong áp dụng IFRS theo khung lộ trình áp dụng IFRS của Bộ Tài chính đến năm 2020 đang cần gấp rút chuẩn bị các điều kiện cần thiết ngay từ bây giờ.

NHỮNG LỢI ÍCH KHI ÁP DỤNG IFRS

IFRS do Hội đồng chuẩn mực kế toán quốc tế (IASB) và Hội đồng giải thích lập báo cáo tài chính quốc tế (IFRIC) biên soạn theo định hướng thị trường vốn và hệ thống lập báo cáo tài chính. Phương thức lập báo cáo tài chính được mô tả là tập trung vào mối quan hệ giữa doanh nghiệp với nhà đầu tư và tập trung vào luồng thông tin đến thị trường vốn.

IFRS được áp dụng sẽ tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư. Cụ thể, IFRS cung cấp thông tin toàn diện, đúng đắn, kịp thời. Việc thống nhất áp dụng IFRS sẽ loại trừ những khác biệt trong chuẩn mực kế toán ở các quốc gia, qua đó sẽ giúp các nhà đầu tư giảm chi phí trong việc xử lý thông tin kế toán. Với chất lượng thông tin cao, tính minh bạch được đảm bảo, IFRS sẽ làm giảm rủi ro cho các nhà đầu tư khi đưa ra các quyết định kinh doanh.

Trong 10 năm gần đây, việc áp dụng IFRS đã phát triển nhanh chóng và được áp dụng phổ biến trên toàn thế giới. Tất cả các tổ chức có tác động quan trọng đến nền kinh tế thế giới, như: các nước G20, Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Hội đồng Ổn định Tài chính Quốc tế (FSB), Tổ chức Quốc tế các Ủy ban Chứng khoán (IOSCO)... đều ủng hộ và hỗ trợ việc áp dụng IFRS trên toàn cầu. Bên cạnh đó, việc IFRS chính thức áp dụng trên toàn thế giới từ ngày 01/01/2015 đã nâng tổng số trên 130 quốc gia và vùng lãnh thổ áp dụng chuẩn mực này.

Tại Việt Nam, khi nền kinh tế đang bước vào giai đoạn hội nhập mạnh mẽ trong cả phạm vi khu vực và quốc tế, IFRS càng trở thành đề tài nóng và thu hút nhiều hơn sự quan tâm của các nhà hoạch định chính sách, các chuyên gia trong nước cũng như cộng đồng doanh nghiệp. Lập báo cáo tài chính theo IFRS đang trở nên ngày càng phổ biến hơn theo yêu cầu của các tập đoàn mẹ, các bên cho vay cũng như phát sinh từ sự tham gia của các tập đoàn kinh tế lớn vào thị trường vốn quốc tế.

Theo tiêu chuẩn báo cáo tài chính nhất quán của IFRS, tình hình tài chính của doanh nghiệp được phản ánh chính xác và nhất quán hơn, cho phép các nhà quản lý và các nhà đầu tư trên toàn thế giới có căn cứ tin cậy để đưa ra quyết định tốt hơn. Hơn nữa, áp dụng IFRS sẽ giúp các doanh nghiệp hiểu rõ hơn về giá trị của nó trên thị trường thế giới. Điều này đặc biệt có lợi khi liên quan đến sáp nhập và mua lại (M&A), so sánh với các đối thủ cạnh tranh, thúc đẩy hợp tác với các đối tác nước ngoài và thu hút các nhà đầu tư nước ngoài đến Việt Nam.

Thông qua áp dụng IFRS, các công ty ở Việt Nam sẽ có thể được hưởng lợi từ hội nhập kinh tế, như: tiếp cận nguồn

* ThS., Học viện Tài chính | Email: thaottp88@gmail.com

vốn, duy trì năng lực cạnh tranh và phát triển một cách bền vững. Điều này củng cố sự ổn định của nền kinh tế Việt Nam. Việc áp dụng IFRS cũng sẽ cho thấy, khung pháp lý về doanh nghiệp của Việt Nam đạt các tiêu chuẩn quốc tế cao nhất trên các diễn đàn kinh tế toàn cầu.

Trên thực tế, Việt Nam đã và đang có những bước đi tích cực để sẵn sàng tiến tới áp dụng rộng rãi IFRS. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường và ngày càng hội nhập sâu rộng với khu vực và quốc tế, công cụ kế toán và kiểm toán của Việt Nam đã được cải cách và hoàn thiện, trong đó đặc biệt là việc áp dụng các chuẩn mực quốc tế về kế toán, kiểm toán đã được luật hóa.

Cụ thể, Bộ Tài chính đã chú trọng nghiên cứu các chuẩn mực quốc tế nói chung và IFRS nói riêng để áp dụng phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tiễn của Việt Nam. Luật Kế toán sửa đổi năm 2015 đã được Quốc hội thông qua để cập bổ sung “Nguyên tắc giá trị hợp lý” để làm cơ sở pháp lý cho việc triển khai áp dụng IFRS ở Việt Nam. Điều này hoàn toàn phù hợp với Chiến lược phát triển kế toán đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 - đưa lĩnh vực kế toán, kiểm toán và tài chính Việt Nam tiếp cận gần nhất với các thông lệ và chuẩn mực quốc tế; Kế toán phải hướng đến mục tiêu hội nhập quốc tế, được quốc tế thừa nhận.

Ngoài ra, Bộ Tài chính cũng đang trong quá trình ban hành chuẩn mực mới tiếp cận gần hơn với IFRS. Năm 2014, Bộ này đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014 về chế độ kế toán doanh nghiệp, thay thế Quyết định số 15/2006, ngày 20/03/2006. Theo đó, các doanh nghiệp ở Việt Nam sẽ phải chuyển đổi từ việc áp dụng Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) sang IFRS. Điều này không chỉ thay đổi về quy định kế toán hay lập báo cáo tài chính, mà còn ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp.

Đặc biệt, cũng trong ngày 22/12/2014, Bộ Tài chính tiếp tục thông qua Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập báo cáo tài chính hợp nhất, từ đó đã đưa chế độ kế toán và lập báo cáo tài chính của Việt Nam tiến lại gần hơn với các tiêu chuẩn quốc tế trong IFRS. Thông tư 202 căn cứ dựa trên chuẩn mực IFRS 10 trong việc hạch toán những thay đổi về tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ tại công ty con, nhưng vẫn giữ quyền kiểm soát. Trên cơ sở đó giúp nâng cao tính công khai, minh

bạch trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp niêm yết.

Ngoài ra, trong Báo cáo Việt Nam 2035 được thực hiện bởi Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam và Ngân hàng Thế giới đã đưa ra đề xuất rằng, VAS cần thống nhất với IFRS nhằm phát triển các thị trường vốn theo chiều sâu và thu hút hơn nữa nhà đầu tư nước ngoài. Theo đó, việc áp dụng IFRS sẽ giúp Việt Nam đi đúng hướng với tầm nhìn Việt Nam 2035, các chính sách của ASEAN, cũng như theo kịp đà phát triển của những nền kinh tế thành công khác trong khu vực và trên thế giới, đặc biệt trong giai đoạn Việt Nam đã, đang và sẽ hội nhập kinh tế sâu rộng với việc tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) và ký kết hàng loạt các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

DOANH NGHIỆP VẪN CHƯA SẴN SÀNG ÁP DỤNG IFRS

Mặc dù việc áp dụng IFRS đem lại nhiều hiệu quả rõ rệt, nhưng hiện tại ở Việt Nam, các doanh nghiệp chưa sẵn sàng áp dụng chuẩn mực quốc tế này. Nguyên nhân xuất phát từ nhiều lý do, trong đó đáng chú ý là:

Thứ nhất, chi phí cho việc áp dụng IFRS cao. Mặc dù IFRS làm tăng tính minh bạch tài chính cho người sử dụng báo cáo tài chính trên toàn thế giới, một số doanh nghiệp cho rằng hệ thống kế toán IFRS là quá phức tạp. Ngoài ra, đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, việc đầu tư vào hệ thống kế toán IFRS khá tốn kém, bao gồm chi phí đào tạo nhân viên, tuyển chuyên viên kế toán có trình độ, cũng như các chi phí nâng cấp công nghệ nhằm hỗ trợ với các tiêu chuẩn báo cáo tài chính mới.

Thứ hai, chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế có nhiều điểm khác biệt, khó áp dụng. Ví dụ, VAS dựa trên nguyên tắc giá gốc, trong khi đó IFRS dựa trên nguyên tắc giá trị hợp lý. Ghi nhận dựa trên cơ sở giá gốc sẽ không phản ánh đúng giá trị suy giảm, đặc biệt là đối với danh mục tài sản (chẳng hạn như nhà đất, trang thiết bị...) - phần mà giá trị hợp lý thay đổi theo thời gian. Do vậy, các doanh nghiệp tại Việt Nam nhiều khi áp dụng IFRS, lại phải áp dụng song song cả VAS dẫn đến sự rườm rà, phức tạp.

Thứ ba, thiếu quy định hạch toán kế toán cho một số khoản mục trong VAS. Các chuẩn mực kế toán của Việt Nam được dựa trên chuẩn mực kế toán quốc tế được ban hành từ năm 2003 trở về trước và vẫn chưa cập nhật, hay thông qua những chuẩn mực mới. Ví dụ, VAS vẫn chưa giải quyết vấn đề thanh toán trên cơ sở cổ phiếu (IFRS 2), mặc dù công cụ tài chính này đã được sử dụng rộng rãi ở nhiều công ty. Ngoài ra, nhiều doanh nghiệp lớn cũng thường đầu tư vào các dự án riêng, hoặc các công ty con trên cơ sở đầu tư tạm thời và giữ để bán, nhưng hệ thống kế toán Việt Nam vẫn chưa có chuẩn mực dành cho Tài sản dài hạn nắm giữ để bán và hoạt động không liên tục (IFRS 5).

Thứ tư, các cơ sở đào tạo tại Việt Nam hiện chưa có chương trình đào tạo IFRS một cách hệ thống. Hầu như các trường đại học chưa triển khai việc đào tạo IFRS cho

sinh viên, dẫn đến sinh viên khi ra trường chưa biết gì về IFRS. Mới chỉ có một số các tổ chức nghề nghiệp quốc tế, như: ACCA, CPA Australia, ICAEW có chương trình đào tạo IFRS cho một số học viên, tuy nhiên số lượng chưa nhiều. Còn đại bộ phận kế toán viên tại các doanh nghiệp là những người trực tiếp lập báo cáo tài chính đều chưa được đào tạo và tiếp cận IFRS.

Ngoài ra, bản thân cơ quan thuế, cũng như nhiều cán bộ thuế chưa nắm rõ về các chuẩn mực của IFRS, nên khi làm theo IFRS thì chênh lệch giữa thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp và lợi nhuận kế toán có sự khác biệt. Do vậy, vẫn còn xảy ra những tranh luận giữa cơ quan thuế và doanh nghiệp khi cơ quan này nhận được bộ báo cáo tài chính theo IFRS từ phía các doanh nghiệp.

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT

Trong điều kiện hội nhập hiện nay, thị trường tài chính đang trong giai đoạn phát triển nhanh, đầu tư nước ngoài mở rộng mạnh mẽ thì yêu cầu áp dụng IFRS là cần thiết, cấp bách và khách quan. Tuy nhiên, triển khai IFRS là vấn đề không đơn giản và rất quan trọng, do đó Việt Nam cần chú ý một số vấn đề sau:

Một là, thiết lập thị trường tài chính, các nguyên tắc, kết cấu hạ tầng về pháp lý ổn định và mang tính quốc tế phục vụ cho sự phát triển của các công ty, nhằm cung cấp thông tin đầy đủ, hữu ích và công bố cho công chúng, không chỉ đến đối tượng trong nước mà còn cả nước ngoài.

Liên quan đến lộ trình triển khai IFRS, Việt Nam nên nghiên cứu, xem xét triển khai IFRS ngay sau thời điểm Luật Kế toán sửa đổi năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017. Để việc triển khai IFRS đảm bảo tính khả thi, cơ quan quản lý nên đưa ra hệ thống chính sách theo hướng ban đầu áp dụng đối với các doanh nghiệp quy mô lớn thường xuyên có quan hệ sản xuất, kinh doanh với các đối tác quốc tế, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Khi những lợi ích của việc triển khai IFRS được kiểm chứng, đồng thời các yếu tố thuận lợi cho triển khai rộng rãi IFRS, thì sẽ tiến tới áp dụng chuẩn mực này cho tất cả các doanh nghiệp trong nền kinh tế.

Hai là, hoàn thiện luật pháp phù hợp với yêu cầu của IFRS. Chẳng hạn như, thị trường giao dịch tài sản cần phải “minh bạch” và “hoạt động” để có thể sử dụng giá trị hợp lý làm cơ sở đo lường giá trị tài sản...

Như đã phân tích ở trên, sự khác nhau rất lớn là IFRS sử dụng giá hợp lý và VAS sử dụng giá gốc. Hiện nay, giá trị hợp lý được sử dụng ngày càng nhiều trong đo lường và ghi nhận các yếu tố của báo cáo tài chính. Việc sử dụng giá gốc làm cơ sở đo lường chủ yếu ở Việt Nam có thể đạt được độ “tin cậy”, nhưng làm giảm tính “liên quan” của thông tin được cung cấp bởi báo cáo tài chính. Do vậy, việc nghiên cứu, xây dựng cơ sở lý luận và điều kiện, phương pháp vận dụng nguyên tắc giá trị hợp lý cần được Bộ Tài chính xem xét và thực hiện một cách nghiêm túc.

Đặc biệt, cần khẩn trương đánh giá, sửa đổi, bổ sung cập nhật 26 chuẩn mực đã ban hành cho phù hợp với những thay đổi của IFRS và thực tiễn hoạt động kinh doanh tại Việt Nam.

Ba là, chú trọng vào việc đào tạo nhân viên kế toán và ngay cả các cấp quản lý doanh nghiệp và các cơ quan có liên quan có chất lượng cao, ngay từ trong trường đại học, cao đẳng, cung cấp các kiến thức sâu, rộng về chuẩn mực kế toán quốc tế. Từ đó, giúp nhân viên kế toán có thể đáp ứng được nhu cầu của nền kinh tế.

Cần có sự tư vấn, hỗ trợ của IASB và chuyên gia của các tổ chức nghề nghiệp quốc tế. Tín hiệu đáng mừng là IASB cam kết sẽ hỗ trợ Việt Nam trong quá trình áp dụng IFRS thông qua nhiều hình thức, như: đào tạo, cung cấp tài liệu giảng dạy, hỗ trợ kỹ thuật...

Ngoài ra, việc chuyển đổi từ hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam sang chuẩn mực quốc tế đòi hỏi phải thiết lập những khái niệm mới và thay đổi những khái niệm cũ. Do đó, các doanh nghiệp chuyển đổi từ VAS sang IFRS cần trang bị những kiến thức cần thiết để xử lý thông tin giao dịch nhằm ghi nhận chi tiết hơn, theo yêu cầu nghiêm ngặt hơn của quốc tế. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam, Nhóm Ngân hàng Thế giới (2016). *Việt Nam 2035: Hướng tới Thịnh vượng, Công bằng, Sáng tạo và Dân chủ*
2. Trần Mạnh Dũng (2009). Chuẩn mực lập báo cáo tài chính quốc tế, *Tạp chí Kinh tế & Phát triển*, tháng 11/2009, trang 69-74
3. Nguyễn Thị Kim Chung (2016). Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế và kinh nghiệm cho Việt Nam, *Tạp chí Tài chính*, kỳ 2, tháng 03/2016
4. Daske, H., Hail, L., Leuz, C. & Verdi, S. (2008). Mandatory IFRS Reporting Around the World: Early Evidence on the Economic Consequences, *Journal of Accounting Research*, 46 (5), pp. 1085-1142
5. Li, S. (2010). Does Mandatory Adoption of International Financial Reporting Standards in the European Union Reduce the Cost of Equity Capital, *The Accounting Review*, 85 (2), pp. 607-636